

cấp trên xét khen thưởng trong những trường hợp thuộc thẩm quyền của cấp trên.

*Điều 25.— Xử phạt.*

1. Cán bộ, nhân viên nào vi phạm các chế độ trong quy định này thì tùy theo mức độ và tác hại của hành động vi phạm, tùy theo chức trách, nhiệm vụ của người vi phạm, sẽ bị xử lý theo một hoặc nhiều hình thức xử phạt sau đây:

— Không được xét khen thưởng định kỳ 6 tháng, hàng năm; bị kéo dài thời hạn xét nâng bậc lương;

— Khiển trách;

— Cảnh cáo;

— Hạ bậc lương hoặc hạ chức vụ, cách chức;

— Buộc thôi việc;

— Truy tố trước tòa án để trừng trị theo pháp luật;

— Nếu người vi phạm làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước hoặc tài sản của nhân dân, thì còn phải chịu phạt về vật chất theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng hoặc người đứng đầu các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị có quyền quyết định xử phạt từ hình thức khiển trách, cảnh cáo đến buộc thôi việc đối với tất cả cán bộ, nhân viên thuộc quyền quản lý của mình. Trường hợp cách chức, buộc thôi việc đối với cán bộ thuộc quyền quản lý của cấp trên, thì phải báo cáo đề cấp có thẩm quyền xét và quyết định thi hành kỷ luật.

Bộ trưởng Bộ Lao động cùng Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn những điều cụ thể để thi hành việc khen thưởng và xử phạt về vật chất.

*Điều 26.—* Bộ trưởng Phủ thủ tướng cùng với Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ nhiệm Ủy ban pháp chế của Chính phủ, Viện trưởng Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương có trách nhiệm giúp Hội đồng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành bản quy định này.

T.M. Hội đồng Chính phủ  
Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

**CÁC BỘ**

**LIÊN BỘ**

**Y TẾ - TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

**THÔNG TƯ** liên bộ số 451-TT/LB ngày 16-5-1979 hướng dẫn việc giao, kiểm tra, xét duyệt và công nhận hoàn thành chỉ tiêu chất lượng cho các đơn vị kinh tế thuộc ngành y tế.

Căn cứ vào nghị định số 244-CP ngày 20-12-1976 của Hội đồng Chính phủ về hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh giao kế hoạch hàng năm cho các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh; nghị định số 62-CP ngày 12-4-1976 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, liên Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê hướng dẫn cụ thể việc

giao, kiểm tra, xét duyệt và công nhận hoàn thành chỉ tiêu chất lượng cho các đơn vị kinh tế thuộc ngành y tế như sau:

### I. Các quy định chỉ tiêu chất lượng.

#### 1. Chỉ tiêu chung:

— Không được xuất thuốc, dược liệu loại C;

— Không để xảy ra ngộ độc hoặc chết người do thuốc.

#### 2. Chỉ tiêu riêng:

a) Xí nghiệp dược phẩm và hóa dược:

— Tỷ lệ phần trăm (%) sản phẩm loại A so với tổng số lô sản xuất;

— Tỷ lệ phần trăm (%) thiệt hại sản phẩm hỏng tính theo giá bán buôn xí nghiệp.

b) Công ty dược phẩm, công ty dược liệu:

— Tỷ lệ phần trăm (%) dược liệu loại A xuất kho;

— Tỷ lệ phần trăm (%) thành phẩm loại A xuất kho.

### II. Giao, kiểm tra, xét duyệt, công nhận thực hiện chỉ tiêu chất lượng.

#### 1. Giao chỉ tiêu chất lượng:

Hàng năm Bộ Y tế giao chỉ tiêu chất lượng cho các Sở, Ty y tế và các đơn vị có tư cách pháp nhân ở trung ương như liên hiệp các xí nghiệp, công ty, xí nghiệp liên hợp, nhóm sản phẩm...

#### 2. Xét duyệt, công nhận:

Chỉ tiêu chất lượng được kiểm tra, xét duyệt, công nhận trong từng kỳ kế hoạch 6 tháng và cả năm. Khi xét công nhận hoàn thành kế hoạch cần căn cứ

vào thông báo của cơ quan kiểm tra chất lượng có thẩm quyền và đảm bảo thực hiện những nguyên tắc sau đây:

a) Những sản phẩm, hàng hóa không đạt yêu cầu chất lượng không được tính vào chỉ tiêu sản lượng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh.

b) Những đơn vị không hoàn thành kế hoạch chất lượng thì không được công nhận là hoàn thành kế hoạch toàn diện.

### III. Hướng dẫn thực hiện.

1. Căn cứ để thực hiện và kiểm tra thực hiện chỉ tiêu chất lượng là quy chế kiểm tra chất lượng và nguyên liệu làm thuốc ban hành theo quyết định số 278-BYT/QĐ ngày 9-3-1979 và thông tư số 27-BYT/TT ngày 12-9-1977 về giao chỉ tiêu chất lượng dược liệu xuất kho loại A cho các công ty.

2. Các đơn vị kinh tế trong ngành y tế phải:

— Xây dựng đầy đủ kế hoạch chất lượng, bộ phận cấu thành của kế hoạch sản xuất — kỹ thuật — tài chính.

— Báo cáo đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện chỉ tiêu chất lượng khó khăn, thuận lợi, đề nghị của đơn vị trong việc thực hiện chỉ tiêu chất lượng.

3. Các ông vụ trưởng vụ dược chính, vụ trưởng vụ kế hoạch, giám đốc tổng công ty dược, viện trưởng viện kiểm nghiệm thuộc Bộ Y tế, vụ trưởng vụ thống kê thương nghiệp, vụ trưởng vụ thống kê công nghiệp thuộc Tổng cục Thống kê, các chi cục thống kê các thành,



lĩnh; các sở, ty y tế các thành, tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành thông tư này.

*Thông tư này thay cho thông tư số 37-TT/LB ngày 28-11-1969 của liên Bộ Y tế — Tổng cục Thống kê.*

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1979

K.T. Tổng cục trưởng

Tổng cục Thống kê

Tổng cục phó

TRẦN HẢI BĂNG

K.T. Bộ trưởng

Bộ Y tế

Thư trưởng

Dược sĩ

NGUYỄN VĂN ĐÀN

### BỘ LAO ĐỘNG

#### THÔNG TƯ số 5-LĐ/TT ngày 1-6-1979

hướng dẫn thi hành chính sách đối với quân nhân chuyển ngành theo quyết định số 178-CP ngày 20-7-1974 của Hội đồng Chính phủ.

Ngày 20 tháng 7 năm 1974, Hội đồng Chính phủ đã ban hành quyết định số 178-CP sửa đổi, bổ sung chính sách đối với quân nhân chuyển ngành, phục viên. Bộ Lao động đã hướng dẫn thi hành đối với quân nhân chuyển ngành tại thông tư số 12-LĐ/TT ngày 20-11-1974 và công văn số 996-LĐ/LHCSN ngày 26-6-1975.

Trong quá trình thi hành, các ngành, các cấp gặp một số điểm mắc mứu cần được giải quyết. Sau khi trao đổi ý kiến với các ngành có liên quan, Bộ Lao động hướng dẫn như sau.

#### I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH QUÂN NHÂN CHUYỂN NGÀNH

Quân nhân (bao gồm cả lực lượng công an nhân dân vũ trang) hoàn thành nhiệm vụ trong quân đội, xuất ngũ sang cơ quan, xí nghiệp, trường học, sản xuất, công tác học tập từ ngày 1 tháng 7 năm 1974 trở về sau, có một trong 3 điều kiện dưới đây được hưởng chính sách quân nhân chuyển ngành quy định tại quyết định số 178-CP ngày 20-7-1974 của Hội đồng Chính phủ (sau đây gọi tắt là quân nhân chuyển ngành):

1. Quân nhân đã phục vụ liên tục trong quân đội 5 năm tròn (60 tháng) trở lên;

2. Quân nhân phục vụ trong quân đội chưa đủ 5 năm tròn, nhưng là thương binh được xếp hạng thương tật từ hạng I trở lên;

3. Quân nhân phục vụ trong quân đội chưa đủ 5 năm tròn, nhưng có thời gian hoạt động ở chiến trường bị bệnh kinh niên, mãn tính, xếp loại sức khỏe từ loại III trở lên (theo hướng dẫn tại công văn số 1156-P4 ngày 21-7-1970 của Cục quân y, Tổng cục hậu cần). Khi xuất ngũ, ngoài các giấy tờ theo quy định chung, quân nhân này phải có giấy xác nhận của y sĩ, bác sĩ quân y kết luận sức khỏe loại III hoặc IV và giấy giới thiệu (hoặc có chứng nhận vào giấy xác nhận sức khỏe) của thủ trưởng đơn vị từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên, nói rõ quân nhân ấy đủ điều kiện là bệnh binh ở chiến trường và được hưởng chính sách quân nhân chuyển ngành.